

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 49

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 24 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ năm mươi một, hàng thứ nhất, bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Phu Pháp Hoa giả, nữi Thiên Thai tông sùng vi thuần viên độc diệu giả dã. Hoa Nghiêm nữi Hiền Thủ tông tôn vi Biệt Giáo nhất thừa, sự sự vô ngại, toàn viên chi giáo dã. Kim Ngẫu Ích đại sư chỉ xuất, Thiên Thai chi thuần viên, Hiền Thủ chi toàn viên. Kỳ mật tủy dĩ áo tạng, giai bất xuất thử đại kinh chi ngoại”. Chúng ta xem đến đoạn này.

Đoạn trước Niệm lão dẫn chứng Yêu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Đức Thế Tôn ở sau thời mật pháp, kinh điển của đạo Phật trên thế gian này đều mất hết, không tìm lại được nữa. Cuối cùng đặc biệt lưu lại bộ kinh này, chính là kinh Vô Lượng Thọ trụ lại thế gian một trăm năm. Kinh điển của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đến cuối cùng chỉ còn lại bộ kinh này. Bây giờ chúng ta biết được kinh Vô Lượng Thọ, tổng cộng có chín bản khác nhau, trong tương lai lưu lại thế gian là bản nào? Chúng tôi có thể khẳng định rằng, là cuốn hội tập của Hạ Liên Cư lão cư sĩ. Vì sao vậy? Chúng tôi mở chín bản ra xem, thấy kinh văn trong cuốn này rất thông suốt, đọc rất dễ, ai thấy cũng thích, chắc chắn sau này người đọc tụng rất nhiều, người học tập rất nhiều, người lưu truyền cũng rất nhiều. Pháp duyên của bộ kinh này thù thắng không gì sánh bằng, tôi đã giảng qua rất nhiều lần, đây là lần thứ mười một. Bất luận là giảng ở đâu, thỉnh chúng bao giờ cũng đông hơn giảng những bộ kinh khác, từ thâm sâu cảm nhận được pháp duyên này không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng tôi biết được, bộ kinh này sẽ lưu truyền đến đời sau chín nghìn năm. Quảng độ chúng sanh, vì bộ kinh này người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không biết được là bao nhiêu.

Đại Sư lại tán thán nói: Hoa Nghiêm áo tạng, Pháp Hoa bí tủy, là tất cả tâm yếu của chư Phật, là kim chỉ nam của Bồ Tát vạn hạnh, đều không rời bộ kinh này, đều ở trong bộ kinh này. Bây giờ chúng ta xem tiếp Pháp Hoa, Thiên Thai tông tôn sùng là tất cả kinh giáo mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt bốn mươi chín năm, thuần viên độc diệu. Người xưa phân nói thành Nhất Thừa Giáo, cao hơn Đại Thừa một bậc. Nhất Thừa Giáo người xưa công nhận ba bộ kinh là: Kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Phạm Võng. Rất tiếc là kinh Phạm Võng không truyền vào Trung

Quốc, truyền vào Trung Quốc chỉ có một phẩm, Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm, toàn bộ quyển kinh không truyền đến. Hoa Nghiêm nghĩa là tông Hiền Thủ tôn sùng là Biệt Giáo nhất thừa, Biệt là đặc biệt. Những điều trong bộ kinh này nói, trong những bộ kinh khác Đức Phật chưa từng nói, đây là nhất thừa. Điều gì đức Phật chưa từng nói qua? Là sự sự vô ngại, lý sự vô ngại thì có, trong những kinh khác có nói, nhưng sự sự vô ngại thì không có, cho nên đây là điều duy nhất có trong kinh Hoa Nghiêm, gọi là Biệt Giáo Nhất Thừa, “toàn viên chi giáo”.

“Kim Ngẫu Ích đại sư chỉ xuất, Thiên Thai chi thuần viên, Hiền Thủ chi toàn viên. Kỳ mật tùy dữ áo tạng, giai bất xuất thử đại kinh chi ngoại”. Ở đây đưa kinh Vô Lượng Thọ lên rồi, cho thấy bộ kinh này đúng là toàn viên, lại là tinh túy của kinh Pháp Hoa, cũng là thuần viên. Nói cách khác, bộ kinh này là viên trong viên, cách nhìn này, cùng với sự phân giáo của chư vị Tổ Sư Nhật bản, là dị khẩu đồng thanh. Điều này ở đoạn trước chúng ta có thấy, Niệm lão dẫn chứng chư vị Tổ Sư của Nhật Bản ngày xưa, họ cũng có cách nhìn này. Đúng như tông môn gọi là, lỗ mũi thông khí vậy, cách nhìn của họ hoàn toàn giống nhau.

Pháp sư Ấn Quang của Tịnh Tông thời cận đại, tán thán cuốn Yếu Giải. Đoạn văn này ngài hoàn toàn dẫn chứng, Ấn Quang đại sư, tán thán Di Đà Kinh Yếu Giải: Lý sự mỗi cái đến chỗ cùng. Lý là nói về lý luận, sự là nói về sự tướng, đều giảng đến chỗ rốt ráo, văn của cuốn Yếu Giải không nhiều, nhưng giảng rất thấu triệt. Người xưa giảng bộ kinh này, chú bộ kinh này, những điều không nói đến, thì Ngẫu Ích đại sư nói đến, là bộ chú giải đầu tiên từ khi Đức Phật nói bộ kinh này. Đây là lời tán thán của Ấn Quang đại sư đối với cuốn Di Đà Yếu Giải, “diệu cực xác cực”. Diệu là vi diệu, là huyền diệu, xác là chính xác, không hề có một chút sai lầm. Những điều chú giải thật sự là bản nghĩa của đức Phật. Cho dù Cổ Phật xuất thế, để chú giải lại bộ kinh này, thì cũng không thể hay hơn cuốn này. Tán thán như thế, là tán thán đến đỉnh điểm, không có gì cao hơn điều này nữa. Chúng ta nên biết rằng, tiểu bản kinh Di Đà và bộ kinh này thuộc về một loại, thuộc về cùng một bộ. Đối với kinh Di Đà mà tán thán như vậy, thì cũng có nghĩa là tán thán kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này ở trong Phật Pháp, nó có địa vị thế nào, là chúng ta biết được rồi. Cho thấy cuốn Yếu Giải phân bộ kinh này, giống như đích thân Đức Phật phân vậy. Phán giáo của Ngẫu Ích đại sư, như đức Phật A Di Đà, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đích thân phân giáo vậy. Những lời này đều là giúp cho chúng ta kiến lập niềm tin, nếu như chúng ta thật sự tin tưởng, không hề hoài nghi chút nào, thì thiện căn phước đức của người này không thể đo lường được. Năng tín, năng giải đó là thiện căn viên mãn, sự việc này, với chuyện có học qua không, có biết chữ hay không, nói cho các vị biết, không hề liên quan. Học nhiều lại sanh tâm hoài nghi, những ông bà già ở thôn quê không có học, không biết chữ, họ nghe rồi tin ngay, họ không hoài nghi, chịu niệm Phật, nguyện vãng sanh họ đều thành tựu được, họ đều về thế giới Cực Lạc để làm Phật. Trên thế gian này có rất nhiều học giả chuyên gia, họ còn hoài nghi, đối với thế giới Cực Lạc

có rất nhiều nghi vấn, vẫn gieo nhân lục đạo luân hồi như cũ. Chúng ta suy nghĩ thử xem, ai là người có trí huệ, ai là người có phước báo? Chẳng phải đã rõ ràng rồi sao? Chúng ta thấy rõ ràng rồi, nhất định phải quay trở lại suy nghĩ chính bản thân mình xem, mình có thiện căn phước đức hay không? Duyên thì gặp rồi đấy, nhưng có thiện căn phước đức hay không? Thiện căn là năng tín, năng giải, chân tín, chân giải, phước đức là thật tu. Người có đại phước đức, chắc chắn là người buông bỏ thân tâm thế giới, đó thật là phước đức. Chúng ta ngày nay chẳng thể nói là không tin, chẳng thể nói là không giải, chẳng thể nói là không có nguyện, vì sao công phu không đắc lực? Trong tín nguyện giải hành của chúng ta có nghi vấn, có xen tạp. Vì sao lại xen tạp? Vì thế duyên không buông bỏ được, đối với danh văn lợi dưỡng của thế gian này, đối với ngũ dục lục trần vẫn còn tham luyến, quan trọng nhất trong tham luyến không gì bằng tình chấp. Có thể siêu việt tình chấp, thì thật sự là đại thiện căn, đại phước đức. Vì sao vậy? Vì người này chắc chắn thành tựu, hơn nữa sự thành tựu này chắc hẳn cao hơn người thường. Tình chấp sâu dày không chịu buông bỏ, tuy được vãng sanh cũng chỉ ở Phạm Thánh Đồng Cư độ, điều này chúng ta cần nên hiểu rõ ràng. Chúng ta hy vọng bản thân mình sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao, hay chấp nhận hạ phẩm hạ sanh là vừa lòng rồi? Chúng ta cần nên nhận biết rõ ràng, tình chấp quá nặng, e rằng đến khi đó không được vãng sanh đấy. Phải buông bỏ, khi nào thì buông bỏ? Bây giờ cần phải buông bỏ, đừng nói rằng bây giờ mình còn trẻ, chờ mình già rồi hãy buông bỏ, chờ đến khi mình gần chết rồi buông bỏ, e rằng đến khi đó không kịp nữa đâu, đến khi đó ngay bản thân mình không làm chủ được, ngay bây giờ phải tập thành thói quen.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta thường nghĩ đến chữ chết, ngày nào cũng nhìn chữ này, ngày nào cũng nghĩ đến chữ này, một hơi thở ra không hít vào nữa, thật sự chết rồi. Nhất định phải biết rằng, thời gian chúng ta sống ở thế gian này không dài, đời sau phải làm sao đây? Nhất định phải nhận biết sanh tử một cách rõ ràng, thân này có sanh tử, nhưng linh tánh bất sanh bất diệt. Khi mê thì gọi là linh hồn, khi ngộ thì gọi là linh tánh. Linh hồn biến thành linh tánh gọi là biến dịch sanh tử, người học Phật biết có hai loại sanh tử, là phần đoạn sanh tử và biến dịch sanh tử. Sanh tử của thân xác chúng ta đây gọi là phần đoạn sanh tử. Linh hồn chuyển lên cao hơn gọi là biến dịch sanh tử. Tự tánh không có hiện tượng sanh tử, thật sự nó bất sanh bất diệt, là linh hồn chuyển mê thành ngộ, nó giác ngộ. Giác ngộ rồi thì gọi là linh tánh, chứ không gọi là linh hồn nữa. Chưa giác ngộ thì linh hồn không ra khỏi lục đạo luân hồi, sau khi giác ngộ rồi thì nó siêu việt. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi là giả, nó không có thật, không còn lưu luyến lục đạo thì là siêu việt. Chẳng phải họ không có năng lực siêu việt, mà chỗ họ lưu luyến thì không muốn siêu việt, đây là mê. Cho nên giác ngộ là siêu việt, chúng ta phải biết quý trọng linh tánh của chính mình, không làm việc hồ đồ nữa. Ở trong kinh đức Phật dạy chúng ta: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Chẳng những không lưu luyến lục đạo, mà Tứ Thánh pháp giới cũng không lưu luyến. Các vị nên biết rằng, Tứ Thánh là Phương Tiện Hữu Dư Độ của đức Phật Thích Ca

Mâu Ni, nơi đó gọi là Tịnh Độ. Vì sao gọi là tịnh? Vì không có thiện ác, có thiện có ác là nhiễm ô không thanh tịnh. Bạn xem bạn làm việc thiện, thì được hưởng quả báo trong ba đường thiện, làm việc ác thì chịu quả báo nơi ba đường ác, ở trong luân hồi. Lục đạo là nhiễm ô, là uế độ, ngũ trược ác thế, điều này cần nên biết. Trong mắt của chư Phật Bồ Tát, lục đạo là biển khổ, trôi lên lặn xuống. Đức Phật nhìn thấy những chúng sanh này thường thở dài nói: “Đứa con đáng thương”, quá hồ đồ, đúng ra không phải chịu những tội khổ này. Hồ đồ, những người mê muội sâu dày còn cho đó là vui, thật sự không muốn ra khỏi. Chỉ có người giác ngộ hiểu rõ, một chút giác ngộ này của chúng ta có được không dễ dàng. Mấy chục năm không rời xa kinh giáo, ở trong kinh giáo nhận được thông tin này, huân tập thời gian dài, khiến cho chúng ta từ từ cảm nhận được, đây là sự việc chân thật, có lý luận y cứ, không hề sai chút nào, cần nên buông bỏ nó, nên buông bỏ sớm, càng sớm càng tốt. Nếu nương vào tiêu chuẩn của chư Phật Bồ Tát mà nói, là ngay đây buông bỏ, tuyệt đối chính xác, buông bỏ thì bạn sẽ thành tựu. Buông bỏ chấp trước thì bạn thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt thì bạn thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, thì bạn sẽ hồi quy tự tánh, bạn sẽ thành Phật. Trong Ấn Quang đại sư toàn tập, cuốn cuối cùng là Vĩnh Tư Lục, trong đó có một bài, viết Ấn Quang đại sư là Đại Thế Chí Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc tái lai, có thể tin tưởng được, đây là lời Đại Thế Chí Bồ Tát tán thán. Thân thế của ngài Ngẫu Ích đại sư không tiết lộ, Đại Thế Chí Bồ Tát tán thán ngài như thế, Ngài là người như thế nào? Bạn xem, dù là cổ Phật xuất thế chú giải lại bộ kinh này, thì cũng không thể hay hơn cuốn này. Ngài có phải là Đức Phật tái lai chăng? Câu này có nghĩa là Ngài chính là Đức Phật tái lai, có phải là Phật A Di Đà chăng? Ấn Quang đại sư không nói rõ. Chúng ta nương vào trí huệ mà phán đoán, nếu không phải là Đức Phật A Di Đà tái lai, thì chắc chắn cũng là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Quán Thế Âm Bồ Tát từ kiếp xa xưa đã thành Phật rồi, bây giờ ở thế giới Cực Lạc gọi là Đảo Giá Từ Hàng, với địa vị Bồ Tát để giúp cho đức Phật A Di Đà, quảng độ chúng sanh. Tiếp tục coi đoạn dưới đây:

Lại nữa, Sớ Sao nói rằng, y tông Hiền Thủ phân giáo thành năm thời, là tiểu, thi, chung, đốn, viên. Đây là năm thời, tiểu giáo, thi giáo, chung giáo, đốn giáo, viên giáo. Nay bộ kinh này thuộc về đốn giáo, cũng lại kiêm thông trước sau nhị giáo. Đốn giáo này, trong đây thông trước là chung giáo, thông sau là viên giáo. Đây là y theo cách nhìn của tông Hoa Nghiêm, kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ, là thuộc về loại giáo nào.

Lại nói, tứ pháp giới là: Một là sự pháp giới, hai là lý pháp giới, ba là lý sự vô ngại pháp giới, ba điều này trong các kinh giáo đều có. Bốn là sự sự vô ngại pháp giới, điều này chỉ có duy nhất trong kinh Hoa Nghiêm, nên có tên là Biệt giáo nhất thừa. Ở đây đã nói rõ ràng, vì sao nó có tên là Biệt giáo nhất thừa, nói về tứ pháp giới, tứ pháp giới này, đặc biệt là sự sự vô ngại pháp giới. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nhiều kinh luận như thế, nhưng chỉ có kinh Hoa Nghiêm là giảng đến sự sự vô

ngại, đó thật sự gọi là toàn viên. Cho nên kinh Hoa Nghiêm được gọi là biệt giáo nhất thừa.

Lấy Hoa Nghiêm toàn viên, thì nay được ít phần, giáo này so với kinh Hoa Nghiêm, viên giáo nhiếp hết kinh này, kinh này phần nhiếp viên giáo. Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà, có một bộ phận ngang bằng với kinh Hoa Nghiêm, cho nên Liên Trì đại sư phân tiểu bản là phân viên. Cho nên đưa ra hai cuốn đại bản và tiểu bản, sự sự vô ngại pháp giới có mười, để chứng minh phân kinh Di Đà thuộc về viên giáo. Chúng ta biết khi ngài Liên Trì đại sư còn tại thế, vì sao Ngài lại làm như vậy? Vào thời ngài Liên Trì Đại sư, Tông Tịnh Độ vô cùng suy yếu, ở trong xã hội, người ta cho rằng đây là pháp môn dành cho các bà già, vào thời đó Thiên Tông hưng thịnh, trong đạo Phật phổ biến là tham thiền. Liên Trì đại sư biết được tham thiền sẽ không khai ngộ, tham thiền không khai ngộ, thì không đạt được lợi ích chân thật, cùng lắm là đạt được thiền định, vào thời đó người đạt được thiền định rất nhiều. Đạt được thiền định tương lai sẽ đi về đâu? Đều về cõi trời tứ thiên, xem công phu sâu cạn của bạn, công phu cạn là sơ thiên, nhị thiên, công phu sâu thì tam thiên, tứ thiên, đều đến đó. Người ta quên rằng, phước trời hưởng hết rồi lại đọa xuống luân hồi, ngàn năm có câu: “Trèo càng cao thì té càng đau”, trèo đến tứ thiên thiên, trèo đến tứ không thiên, tương lai thọ mạng hết rồi thì đi về đâu? Đa phần đều đến địa ngục A Tỳ. Vì sao vậy? Vì họ ngộ nhận, xem tứ thiên, tứ không thiên là cứu cánh Niết Bàn, sanh ra cảm giác sai lầm nghiêm trọng, họ cho là họ đã thành Phật rồi. Đến khi thọ mạng hết rồi, phiền não lại hiện tiền, họ sẽ hoài nghi: Bạn xem sự tu tập trong Phật giáo, chúng ta đã tu đến trình độ này rồi, vì sao vẫn còn khởi phiền não, hay là chúng ta bị Đức Phật gạt rồi? Vừa khởi lên ý niệm này, là phỉ báng Phật, phỉ báng Pháp, phỉ báng Tăng, lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo, chính là A Tỳ địa ngục. Đây chính là nguyên nhân trèo càng cao thì té càng đau, vì sao họ lại đọa vào địa ngục? Họ hoài nghi đối với đức Phật, họ hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với người tu hành, bản thân họ là người tu hành, lấy mình làm ví dụ. Cho nên sanh về cõi trời không cứu cánh, trên trời phước báo lớn, thọ mạng dài. Chúng ta cần nên quán sát kỹ, quán sát kỹ thì biết được, thọ mạng dài đó cũng không đủ. Chúng ta thấy con phù du trên nước, con trùng nhỏ chạy tới chạy lui trên nước, tôi nghĩ rất nhiều người từng nhìn thấy, thọ mạng của nó sáng sanh chiều chết, đó là một đời của nó, sáng sớm sanh ra đến tối thì chết. Nếu nó thấy con người chúng ta sống mấy chục năm, chẳng phải giống như chúng ta thấy người cõi trời sao? Thật sự ở cõi trời Đao Lợi thấy con người ở cõi nhân gian chúng ta, cũng giống như chúng ta nhìn con phù du vậy, một ngày ở cõi trời Đao Lợi, bằng trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta. Con người ở cõi nhân gian này sống được trăm tuổi cho là trường thọ, nhưng chỉ là một ngày ở cõi trời Đao Lợi. Nếu năm mươi tuổi qua đời thì mới chỉ có nửa ngày. Các bạn nghĩ thử xem có phải là như vậy không? Chúng ta suy nghĩ thông sự việc này, thì đối với thiên đạo sẽ không ngưỡng mộ nữa. Bất sanh bất diệt, vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là bất sanh bất diệt, đây là sự thật, không dối gạt đâu. Vô lượng thọ đó là sự thật, hơn nữa về thế giới Cực Lạc, chẳng có ai là không

một đời chúng được Phật quả viên mãn, nghĩa là thật sự hồi quy tự tánh. Hồi quy tự tánh thật sự bình đẳng, chắc chắn không có Phật trước Phật sau. Giống như biển cả, nước của sông ngòi, khi nước chảy trong sông ngòi thì có trước có sau, người xưa nói rằng: Trường Giang sóng sau đuổi sóng trước. Có trước có sau, chảy về biển rồi thì không còn trước sau nữa. Lục đạo chúng sanh, thập pháp giới chúng sanh, khi chưa ra khỏi luân hồi, chưa ra khỏi lục đạo, chưa ra khỏi thập pháp giới, thì có cao thấp thứ lớp không đồng nhau, vào Thường Tịch Quang rồi, thì hiện tượng sai biệt này hoàn toàn không còn nữa. Giống như nước trong sông ngòi chảy về biển cả vậy, hiện tượng bình đẳng hiện tiền, đó là bình đẳng thật, chứ không phải là bình đẳng giả đâu, trí huệ đức tướng hoàn toàn bình đẳng. Chân tướng sự thật này, hiện tại bày ra trước mặt chúng ta, chúng ta phải chọn lựa cách nào, chọn lựa tương lai của chúng ta. Chúng ta hy vọng thành Phật, hy vọng thành Bồ Tát, hay là hy vọng tiếp tục ở trong lục đạo cầu sanh lên trời? Sự khởi tâm động niệm của chúng ta, ngôn ngữ hành động của chúng ta, quyết định nguyện vọng của chúng ta có thể đạt được hay không? Nếu bạn chân tín, chân nguyện, chân tu, thì chắc chắn bạn có thể đạt được. Phạm phu một đời có thể thành Phật, đây là điều pháp môn Tịnh Tông nói, chư vị cổ đức xưa này đều khẳng định cách nói này, đem bộ kinh này, phân giáo bằng với kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, nhất thừa viên đốn đại giáo. Chúng ta hoài nghi nó, không có niềm tin đầy đủ đối với nó, vẫn còn nghiên cứu kinh giáo của pháp môn khác, nhận biết không rõ ràng, thật sự nhận biết rõ rồi, pháp môn khác chẳng phải là không hay, vì sao chúng ta không chọn pháp môn khác? Vì một đời không thể thành tựu, nó phải đoạn hoặc, đoạn hoặc quá khó khăn. Pháp môn này thì không cần đoạn hoặc, chỉ cần một câu A Di Đà Phật công phu đặc lực, không chế được phiền não, điều phục được phiền não, điều này chúng ta có thể làm được, đoạn hoặc quá khó, nhưng những pháp môn khác, không đoạn hoặc thì không thể thành tựu, hàng phục được phiền não thì bạn chỉ có thể sanh lên cõi trời, bạn vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi, chân tướng sự thật này chẳng thể không biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: Cho thấy Liên Trì đại sư, cũng phân kinh Di Đà là viên đốn giáo, đây là điểm các vị cổ đức của Trung Quốc và Nhật Bản giống nhau. Khác nhau là, hoặc tôn sùng đây là viên trung chi viên, hoặc khiêm nhường cho rằng đây là phân viên, điều này do cơ duyên khác nhau mà thiện xảo bất đồng. Đoạn trước chúng ta thấy ngài Liên Trì, ngài Ngẫu Ích, đều nói nó là phân viên, đây là gì? Là khách sáo, là khiêm nhường. Liên Trì đại sư viết cuốn Di Đà Kinh Sớ Sao, kết cấu của cuốn Sớ Sao đó, rất giống Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao. Vì thời đó Thiên Tông rất hưng thịnh, mọi người đua nhau đi học thiền, tổ sư từ bi, thấy những người này học thiền sẽ không thành tựu, nhưng kêu họ bỏ thiền để tu Tịnh Độ, họ không bằng lòng, rất xem thường Tịnh Độ. Cho nên ngài cũng dùng thập huyền môn, để giải thích nghĩa lý trong kinh Di Đà, nói lên kinh Di Đà và kinh Hoa Nghiêm là một chẳng phải hai. Bởi vì người học Phật nhắc đến kinh Hoa Nghiêm, thì không ai chẳng tôn kính, không ai chẳng hướng về. Liên Trì đại sư đã dùng phương pháp này, đưa Tịnh Tông lên ngang

hàng với Hoa Nghiêm. Mọi người đọc Sớ Sao rồi, mới thật sự nhận biết bản lai diện mục của Tịnh Tông, thù thắng không gì bằng, chẳng khác gì Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm viên mãn thành tựu, đến cuối cùng vẫn là, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, Hoa Nghiêm cuối cùng quy về Tịnh Độ, kinh Hoa Nghiêm cuối cùng nhập Vô Lượng Thọ. Tịnh Độ Tông đã được phục hưng từ tay của hai vị này, tiếp theo ngài Liên Trì là ngài Ngẫu Ích, hai thầy trò của Ngài là tổ sư của Tông Tịnh Độ. Liên Trì đại sư là vị tổ đời thứ tám, Ngẫu Ích đại sư là đời thứ chín, vô vùng gian khổ, nhưng đây là sự thật, không phải giả dối đâu. Mỗi câu nói đều rất có lý, nếu như làm theo kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà, thì là viên trung chi viên, đây là sự thật, lời nói này không phải tùy tiện nói ra đâu, đây là bậc cổ đức đời Tùy Đường. “Hoặc khiêm chi”, khiêm nhường một chút, “phân thuộc ưu viên”, một bộ phận là viên. Ngẫu Ích đại sư, Liên Trì đại sư, vào thời đó phải khiêm nhường một chút. Học giả chân chánh trong tâm hiểu rõ, ngài Liên Trì, ngài Ngẫu Ích không nói viên trung chi viên, mà nói một bộ phận là viên, đây là cơ duyên có khác, nên thiện xảo bất đồng, ý nghĩa trong câu nói này vô cùng sâu sắc.

“Liên Trì bốn hoài dữ Thiện Đạo, Ngẫu Ích”, bốn hoài của ngài Liên Trì đại sư, và Thiện Đạo đại sư, Ngẫu Ích đại sư, cùng với chư vị cổ đức Nhật Bản chẳng phải không có khác. Đứng về mặt bốn tích mà nói, bốn của họ đều không tiết lộ ra, chúng ta không biết được. Ngài Thiện Đạo là đức Phật A Di Đà tái lai, Ngài tiết lộ ra, cho nên chúng ta có thể tin tưởng, các vị này không phải là phạm nhân, người phạm không thể làm được, người phạm viết chú giải cho cuốn kinh Di Đà, có thể hơn được Sớ Sao chăng? Có thể hơn được Yếu Giải chăng? Không thể được.

Dưới đây có nói: “Viết cuốn Sớ Sao này trong lúc Thiên Tông hưng thịnh, cho nên chẳng thể không quyền nghi thiện xảo, phù hợp với quần cơ, mà phương tiện nói như vậy”. Mấy câu này nói rất hay, cho nên không nói nó là viên trung chi viên, mà nói nó một bộ phận là viên, đây là khiêm nhường, là khách sáo, tránh tranh luận, tránh đổ ky, tránh chướng ngại. Chỉ cần mọi người thật sự nhận biết pháp môn Tịnh Độ, thì đạt được mục đích rồi.

Đúng như cư sĩ Thâm Thiện Đăng nói, gọi là Bồ Tát đại quyền, là bậc đương cơ, nhân bệnh cho thuốc, hợp với thời tiết nhân duyên vậy.

Thâm cư sĩ nói rất đúng, Bồ Tát Ma Ha Tát là Đại Bồ Tát, cơ duyên của chúng sanh thành thực, cơ duyên thành thực rồi, thì sẽ cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát. Chúng sanh tuy không phát nguyện cầu Phật Bồ Tát, nhưng chư Phật Bồ Tát biết, chứ chẳng phải là không biết, bạn thành thực rồi. Thế nào gọi là thành thực? Là có thể tiếp nhận, vừa tiếp xúc với bạn, bạn không phản đối, bạn hoan hỷ tiếp nhận, là duyên thành thực rồi. Dùng phương pháp nào để giảng, để tiếp dẫn, khiến bạn dễ dàng tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận, phát tâm y giáo phục hành. Ở trong Phật Pháp gọi là chúng

sanh căn cơ thành thực, người này thiện căn thành thực, nên dùng những phương pháp thiện xảo phương tiện này, giúp đỡ họ, thành tựu cho họ.

Liên Trì đại sư ở trong Sớ Sao, dẫn chứng lời văn sự sự vô ngại trong kinh điển Tịnh Độ, thật ngụ thâm ý, tức chứng khổ tâm. Trong kinh Di Đà, trong kinh Vô Lượng Thọ có ghi, chỉ do những độc giả thông thường, cách nhìn nông cạn không thể thâm nhập được, đây là sự thật. Chúng tôi học Phật nhiều năm rồi nên cảm nhận rất sâu sắc, sự lý giải của bạn đối với kinh điển, kinh điển có thể nói là sâu rộng vô bờ bến, không có biên giới, bạn có thể hiểu được mấy phần, đó là công phu tu hành của bạn. Công phu của bạn càng cao, thì bạn thấy càng sâu càng rộng, công phu của bạn cạn thì sẽ không thấy được, cho nên bộ kinh này đọc hoài cũng không thấy ngán. Hôm qua thấy được ý nghĩa mới, hôm nay lại có ý nghĩa mới nữa, ngày mai còn nữa, không có cùng tận, cho nên pháp vị của nó đậm. Khác với sách của thế gian, sách của thế gian không đậm như vậy, nó thật sự có phạm vi, bạn đọc qua mấy lần rồi thì không muốn đọc nữa. Vì sao vậy? Vì biết hết rồi. Nhưng kinh điển của Phật, sách của thánh nhân, bạn đọc cách mấy, thì mùi vị của nó cũng vô cùng tận, Tứ Thư Ngũ Kinh của Trung Quốc có sức mạnh này, mùi vị trong kinh Phật còn đậm hơn đây nhiều. Tùy theo cảnh giới của mỗi người khác nhau, cảnh giới ngày một nâng cao, bạn đọc kinh mỗi ngày khai trí huệ, cho nên bạn càng đọc càng thấy hoan hỷ, càng đọc bạn càng không thể buông tay. Nó có sức hấp thụ lớn như vậy, vì sao vậy? Vì nó từ trong tự tánh lưu xuất ra, ở trong tự tánh vốn đầy đủ đức tướng, trí huệ, vô cùng vô tận. Trong tự tánh lưu xuất ra mỗi chữ, mỗi câu, đều là vô lượng nghĩa, vô tận nghĩa. Ngài Liên Trì và ngài Ngẫu Ích là người như thế nào? Ngài xem kinh Di Đà, không khác gì với kinh Hoa Nghiêm, những điều có trong kinh Hoa Nghiêm, thì trong kinh Di Đà cũng có, Ngài đã phát minh ra, chúng ta nghe rồi, chúng ta đọc rồi thấy phục, chẳng thể không phục. Ngài đã thấy được, nhưng chúng ta không thấy được, các Ngài thâm nhập, còn chúng ta thì thô thiển. Nếu như các Ngài là Phật, là chư Phật Như Lai tái lai, thì không còn gì để nói nữa! Điều các Ngài nói là nhất thừa cứu cánh viên mãn, để giải thích bộ kinh Di Đà này, kinh Di Đà cũng biến thành nhất thừa cứu cánh viên mãn. Cho nên nói một kinh thông thì tất cả các kinh đều thông, cái lý là ở chỗ này, thật sự thông chứ không phải thông giả đâu, tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều thông. Cho nên khi đó Ngài đã làm như vậy, thật sự đã đưa Tịnh Độ bị suy, phục hưng lên, nâng cao lên, pháp môn này mới thật sự phổ độ chúng sanh. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Thiên Tông hay, nhưng đó cần bậc thượng thượng căn, không phải bậc thượng thượng căn, bậc trung hạ căn học, có được lợi ích chăng? Cũng có, giúp cho bạn nâng cao cảnh giới vẫn còn có hạn. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước không buông bỏ, đây là sự thật. Cho nên bạn học kinh điển nhất thừa này, bạn tiến lên rất có hạn, bề ngoài tiến lên, bạn có thể giảng được rất lưu loát, đây là bề ngoài. Ở trong những trước tác, văn chương bạn có thể phát huy, giảng giải thông suốt, đây cũng là bề mặt bên ngoài. Còn trong nội tâm? Cảnh giới của nội tâm không thay đổi, vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh văn lợi dưỡng, vẫn còn tham hưởng thụ ngũ dục lục trần. Nói

cách khác, bạn vẫn là tâm luân hồi như xưa, học Phật cũng là việc luân hồi, điều này chẳng thể không biết. Thật sự học Phật, đặc biệt là trong giáo pháp nhất thừa, nhất thừa giáo giảng về điều gì? Là chuyển tâm luân hồi của chúng ta thành tâm Bồ Đề, đây là đạo nhất thừa. Cho nên tu tập kinh Vô Lượng Thọ, bạn xem mọi người giảng rõ ràng biết bao, tam bối vãng sanh đều là phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Nếu bạn không cải tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề, thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là Đại Thừa. Cảnh giới Đại Thừa, được kiến lập từ nền tảng của tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề chúng ta dùng đề kinh để giải thích, thì mọi người sẽ dễ hiểu. Thể của tâm Bồ Đề, bản thể là chân thành, chân chắc chắn không phải là giả, thành chắc chắn không phải là hư vọng, không phải hư ngụy. Nó khởi tác dụng đối với bản thân là thanh tịnh bình đẳng giác, đối với bên ngoài là đại từ đại bi, đây là tâm Bồ Đề. Đối với mình đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo. Phiền não đoạn rồi, thì tâm thanh tịnh hiện tiền, pháp môn thông rồi, thì tâm bình đẳng hiện tiền, giác ngộ rồi, thì đã thành tựu Phật đạo. Bạn xem năm chữ này, có phải là tứ hoằng thệ nguyện chăng? Phải! Đối với bên ngoài, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, đại từ đại bi độ chúng sanh, đây chẳng phải là tứ hoằng thệ nguyện sao. Phát tâm này thì tương ứng với tâm của Đức Phật A Di Đà, tâm của chúng ta tương ứng với tâm của đức Phật, nguyện của chúng ta tương ứng với nguyện của Đức Phật. Thành lập Tịnh Tông học hội, chúng tôi đề xướng chuyên tu, soạn ra một cuốn nhật tụng. Trong cuốn nhật tụng buổi khuya, đọc phẩm thứ sáu, Tứ Thập Bát Nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ. Lấy bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà, biến thành bốn mươi tám nguyện của chính chúng ta, chúng ta đồng tâm đồng nguyện với đức Phật A Di Đà. Tâm của Đức Phật A Di Đà là thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta cũng là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm của chúng ta, nguyện của chúng ta tương đồng. Giải của Đức Phật A Di Đà, trong triết học nói là nhận thức luận, cái nhìn đối với biến Pháp giới hư không giới, đối với vạn sự vạn vật thì đó là giải. Ở đâu? Ở trong kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ đưa ra đại cương, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là mục lục nhỏ, cho nên kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là chú giải của kinh Vô Lượng Thọ, là một chẳng phải hai, giải đồng với Phật. Hàng ngày chúng ta đọc tụng, hàng ngày chúng ta học tập, dùng phương pháp, lý luận này để quán chiếu, chiếu kiến thật tướng của các pháp, chân tướng của tất cả pháp, thì bạn không còn mê nữa, bạn mới thật sự làm được, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, học Phật là vì vậy. Vì sao phải phổ độ tất cả chúng sanh? Tất cả chúng sanh trong pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, thật sự là đồng thể. Ngày nay khoa học cũng nói về đạo lý này, các nhà khoa học cũng khẳng định, vũ trụ cùng với mình là một thể. Chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là có ý hay vô ý, đều ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng đến sơn hà đại địa. Chúng ta khởi lên ý niệm có ý vô ý quá nhiều, sát na sát na đều khởi lên ý niệm, người dân sống trên thế giới này nhiều như thế, hơn sáu mươi ức người. Ngày nay vì không có sự chỉ dạy của thánh hiền, người Đông Phương xa rời thánh hiền, người Tây Phương xa rời tôn giáo,

cho nên ngày nay khởi tâm động niệm, mặt chính thì ít, mặt phụ thì nhiều, tạo thành xã hội hỗn loạn, tạo thành bệnh khổ cho hữu tình chúng sanh, tạo thành thiên tai cho sơn hà đại địa. Môi trường vật chất, môi trường tinh thần, những trạng thái nó hiện ra, sát na sát na thay đổi, có liên quan đến ý niệm của chúng ta, chứ chẳng phải không có liên quan. Thật sự hiểu được lý này, thì có thể cứu được mình không? Cứu được! Có thể cứu được quả địa cầu này không? Được! Ai có thể làm được? Chính mình, chứ chẳng phải là người khác, cầu người khác là sai, cầu mình mới đúng, không hề sai chút nào. Chỉ cần thay đổi tâm trạng của chúng ta, thì tất cả sự tướng đều thay đổi, lý và sự đều liên kết với nhau, tâm trạng đúng đắn, tâm trạng tốt, thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Nếu như tâm trạng không đúng đắn, thì vấn đề gì cũng có, lời dạy của chư Phật Bồ Tát, lời dạy của bậc thánh nhân, không gì khác ngoài việc dạy chúng ta thay đổi tâm trạng, nói cho chúng ta biết tiêu chuẩn đúng đắn là gì? Luân lý là tiêu chuẩn đúng đắn, đạo đức là tiêu chuẩn đúng đắn, nhân quả là tiêu chuẩn đúng đắn, bạn chỉ cần tuân thủ tiêu chuẩn đúng đắn, thì vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Chúng tôi nói như thế cũng chỉ là nói đại cương, nếu bạn hỏi, thế nào là luân lý? Thế nào là đạo đức? Thế nào là nhân quả? Thì bạn mới dễ hạ thủ, bạn mới biết được làm cách nào. Luân lý là quan hệ, quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa con người với sự việc, sự quan hệ giữa con người với tất cả động vật, quan hệ giữa con người với thực vật, quan hệ giữa con người với sơn hà đại địa, quan hệ giữa con người với vũ trụ, quan hệ giữa con người với sinh vật không cùng tần số không gian, những điều này đều thuộc về luân lý. Chư Phật Bồ Tát cho chúng ta biết, một số quần tộc sống trên quả địa cầu này, chư vị cổ thánh tiên hiền cho chúng ta biết, vũ trụ là một thể, đây là nói về quan hệ luân lý, một sanh mạng thể cộng đồng. Thật sự hiểu rõ về quan hệ rồi, thì chắc chắn đối với những mối quan hệ này bạn sẽ quan tâm hơn, thường xuyên nghĩ về họ, bạn sẽ thương họ, để tâm và lo lắng cho họ, giúp đỡ họ, đây chính là đức. Chư vị cổ thánh tiên hiền giảng rất cụ thể, môi trường sinh sống ở Trung Quốc, về luân lý thì nói có năm loại, gọi là ngũ luân. Trong quan hệ ngũ luân, đức đầu tiên chính là thương, phụ tử hữu thân gọi là thân ái, loại thân ái này phát huy rộng rãi ra, phát huy đến độ thân ái với tất cả chúng sanh. Bạn thương họ thì chắc chắn bạn không hại họ, bạn thật sự thương họ, bạn có thể hy sinh chính mình để thành tựu cho người khác. Vì sao vậy? Vì mình và người là một thể, chẳng phải hai. Nếu không nhận biết như vậy, thì không thể làm được. Chư Phật Bồ Tát, đại thánh tiên hiền, làm bậc mẫu mực cho chúng ta, đó là hy sinh công hiến, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, vì sao vậy? Vì các Ngài hiểu, các Ngài giác ngộ, các Ngài hiểu được vì tất cả chúng sanh phục vụ, là vì chính mình, chứ không phải vì người khác, mình người là một chẳng phải hai.

Đạo đức chính là quy luật của đại tự nhiên, trong Phật Pháp gọi là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy, quy luật chính là đạo, tuân thủ quy luật chính là đức. Con người nếu như suốt cuộc đời đi trên con đường đạo đức, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều có thể phụng hành mà không làm sai trái, thì tinh thần của họ sẽ ổn định, tâm

trạng của họ đúng đắn. Tinh thần đúng đắn và ổn định, ở trong đạo Phật gọi là Tam Muội, nó khởi tác dụng là sanh trí huệ chứ không sanh phiền não. Cho nên trong Phật pháp nói nhân giới được định, giới chính là tuân thủ quy luật đạo đức, định chính là tư tưởng. Tinh thần của bạn ổn định, kể đến là khai trí huệ, khai trí huệ rồi mới thật sự được lợi ích. Đó là gì? Là tự tánh khởi dụng. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy chính là điểm này, lịch đại Tổ Sư thị hiện cho chúng ta thấy cũng như vậy, thật sự gọi là thiện, chí thiện. Đạo Nho nói: “Chi u chí thiện”, bạn xem cuộc sống như vậy viên mãn quá, cuộc sống như vậy thật sự hạnh phúc, bạn không học thì không đạt được, càng học bạn đạt được càng nhiều, bạn được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, thân tâm khỏe mạnh. Người Trung Quốc nói là có phước, người có phước ở đất có phước, đất có phước người có phước ở. Ở thế giới này, quả địa cầu tai biến rất nhiều, nơi nào bạn sinh sống, thì nơi đó không có tai họa. Đây là sự thật, không phải giả đâu, tuyệt đối không phải là mê tín, vì từ trường của bạn chánh, không hề có chút gì bất chánh, từ trường của bạn và từ trường của người khác, và từ trường của vũ trụ, là tương thông, hỗ tương ảnh hưởng. Tuy chỉ một mình bạn là người chánh tri chánh kiến, xung quanh bạn nhiều người như thế, tri kiến bất chánh. Cổ nhân có câu: “Tà không thắng chánh”. Một người chánh tri chánh kiến, xung quanh bạn có thể, có mấy ngàn người không được chánh tri chánh kiến, có mấy vạn người, thậm chí có mấy chục ngàn người không chánh tri chánh kiến, một mình bạn là chánh thì có thể cảm hóa được họ. Cảm hóa người khác sâu cạn, rộng hẹp cũng không đồng nhau, đó là nguyên nhân gì vậy? Là vì tập khí nghiệp chướng của mỗi người khác nhau. Ở trong nghiệp, có tịnh nghiệp và nhiễm nghiệp, có thiện nghiệp có ác nghiệp, không giống nhau, chắc chắn sẽ cảm nhận, nhưng thành phần cảm nhận không tương đồng. Nếu như chúng ta ở trong đời này, kiếp này, “niệm từ tại từ vĩnh vô gián đoạn”, bạn sống ở nơi này lâu, thì nơi này cũng được cảm hóa, một nơi được cảm hóa rồi, thì từ từ sẽ ảnh hưởng đến những nơi khác. Sự việc này nếu như chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ thấy, nơi chư vị thánh nhân sống ngày xưa, những nơi các Ngài giáo hóa. Giống như Tổ Đình của chư vị Tổ Sư trong đạo Phật, bạn quan sát kỹ, khi các Ngài còn tại thế, những người sống trong khu vực trong phạm vi của ngài, có phước hay không? Những người đó có cuộc sống rất hạnh phúc, những phước báo này từ đâu mà có? Thế giới ngày nay, các nhà khoa học nghiên cứu về lượng tử lực học, họ biết được, trong lượng tử lực học có lý luận này, truyền nhiễm. Sự khởi tâm động niệm của bạn sẽ ảnh hưởng người khác, bạn khởi tâm động niệm là thiện, tuy họ là bất thiện, nếu hai điểm này giao nhau thì sẽ ôn hòa, từ từ từ từ hóa giải được tâm niệm bất thiện đó, trường thời huân tu thì hiệu quả sẽ thấy rất rõ ràng. Đây đều là khổ tâm của các bậc cổ thánh tiên hiền, đại thiện tri thức, giáo hóa đối với tất cả chúng sanh.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: Sự sự vô ngại pháp giới chỉ có duy nhất trong kinh Hoa Nghiêm, cho nên biết rằng trong bốn kinh đại sư dẫn chứng rộng rãi, để chứng minh bốn kinh hiển thị sự sự vô ngại pháp giới, cũng chứng minh bốn kinh thuộc về viên giáo, thật sự không chút nghi hoặc.

Bổn kinh ở đây là Kinh Di Đà Sớ Sao, trong cuốn Sớ Sao này Liên Trì đại sư, đã sử dụng thập môn khai khái, hoàn toàn giống như kinh Hoa Nghiêm. Hoàng lão cư sĩ chú giải kinh Vô Lượng Thọ, cũng dùng thập môn khai khái, chứng minh đại bổn, tiểu bổn, không khác với kinh Hoa Nghiêm. Bạn mới thật sự hiểu rằng, kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bổn Hoa Nghiêm, Bành Tế Thanh cư sĩ nói như vậy, nói rất hay, nói rất hay, kinh Di Đà chính là tiểu bổn Hoa Nghiêm.

Ngày xưa tôi thường khuyên bảo, các vị phát tâm giảng kinh, tôi nói với họ rằng, bạn muốn giảng kinh Di Đà hay, muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ hay, thì nhất định bạn phải học Hoa Nghiêm, bạn có nên tụng kinh Hoa Nghiêm rồi, thì bạn sẽ giảng hai bộ kinh này rất hay. Ba bộ kinh này thực tế là một bộ kinh, kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà. Kinh Di Đà chỉ đưa ra đại cương, kinh Vô Lượng Thọ là giải thích sơ lược, còn kinh Hoa Nghiêm thì thuyết minh rõ ràng. Chúng ta phải nên hiểu rõ mối quan hệ này, chúng ta học giảng dạy, đầu tiên học kinh Di Đà, được, vì phân lượng ít, trước nắm bắt được đại cương. Kế đến học kinh Vô Lượng Thọ, tinh yếu hiểu được rồi, thì xem kinh Hoa Nghiêm sẽ dễ dàng, nói kỹ mới có mùi vị. Mấy câu này nói lên việc, Liên Trì đại sư viết cuốn Sớ Sao, ngụ ý của Ngài rất sâu. Vào thời đó, dùng phương pháp này mới đưa Tịnh Tông lên, khiến cho mọi người không còn xem thường Tịnh Tông nữa, hứng thú học tập cũng đậm đà, thật học, người thời xưa khác với người thời nay. Người xưa phát tâm học, thì họ sẽ thật sự học, không như ngày nay, cho nên người được vãng sanh nhiều, người thành tựu nhiều.

Dưới đây là lời của Hoàng lão nói: Nay theo những điều đại sư để lại, chuyên nói về huyền nghĩa sự sự vô ngại pháp giới trong bổn kinh.

Liên Trì đại sư chú giải kinh Di Đà, dẫn chứng kinh văn nghĩa thú của thập huyền môn trong kinh. Từ là nay, ngày nay chúng ta cũng học tập những điều của đại sư. Tung là tung tích, y theo phương pháp của đại sư, tìm ra kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ, tương thông với huyền nghĩa sự sự vô ngại trong kinh Hoa Nghiêm đã nói. Điều này chứng minh kinh Vô Lượng Thọ thật sự, có thập huyền mà kinh Hoa Nghiêm đã nói, nên cùng với Hoa Nghiêm hoàn toàn không khác. Không chỉ ra thì người khác sẽ không tin, thật sự tìm được kinh văn, chỉ ra, thì mọi người sẽ tin, sẽ không còn gì để nói nữa. Hoa Nghiêm Tông lập thập huyền môn, chỉ bày pháp giới vô ngại. Thập huyền môn nói về điều gì? Chính là nói về lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Vì sao vậy? Vì pháp giới là một thể, đã là một thể thì chắc chắn có hiện tượng này phát sanh. Tên là huyền môn có nghĩa là, thông được điều này thì có thể nhập vào huyền hải của Hoa Nghiêm viên giáo, cho nên gọi là huyền môn.

Vì sao nói huyền môn? Thông thử, thử ở đây chính là thập huyền, chính là mười điều này, thì bạn có thể khế nhập vào Hoa Nghiêm viên giáo. Hoa Nghiêm được ví như huyền hải, giáo hải, cho nên gọi là huyền môn.

Trước đây nói Hoa Nghiêm áo tạng, ở đây thì nói về huyền hải của Hoa Nghiêm viên giáo, chính là Hoa Nghiêm áo tạng mà trước đây nói. Áo là súc tích sâu xa, trước đây nói là áo tạng, đồng nghĩa với huyền hải mà đoạn này nói, tạng có nghĩa là chứa đựng, hải có nghĩa là dung nạp, tương thông. Cho nên nếu bạn thông đạt thập huyền, thì bạn sẽ nhập được Hoa Nghiêm áo tạng, Hoa Nghiêm áo tạng, chính là huyền hải của Hoa Nghiêm viên giáo mà đoạn này nói. Người ta thường nói nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm, như thế thì mọi người sẽ dễ hiểu, nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, nghĩa là sống cuộc sống Hoa Nghiêm. Đó là gì? Đó là cảnh giới của pháp thân Bồ tát. Tuy chúng ta không ở nhất chân pháp giới, chúng ta vẫn còn ở nhân gian này, bạn có thể chứng nhập cảnh giới này, có thể nói bạn sống cùng với Bồ Tát ở cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới tương đồng. Hiện tiền có phải là lý sự vô ngại sự sự vô ngại chăng? Đúng vậy, không sai chút nào, bạn sẽ không còn bị chướng ngại nữa. Lúc này mới biết được chướng ngại từ đâu mà có? Từ mê hoặc mà có, mê mất tự tánh, mê mất chân tướng sự thật, cho nên nơi nào cũng có chướng ngại, khi giác ngộ, khai giải rồi thì chướng ngại không còn nữa, tâm lượng cũng mở ra, điều này có lý luận y cứ. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, nói cho chúng ta biết thị tam biến, chính là ba loại châu biến, thị là chỉ thị ra, tự tánh vốn là như vậy. Trong đoạn văn này, Hiền Thủ đại sư đưa ra ví dụ là nhất trần, trong kinh nói về nhất trần, ngày nay các nhà khoa học lượng tử nói là gì? Nói là quang tử, cùng với nhất trần mà trong Hoàn Nguyên Quán nói, rất gần. Khoa học nói gì? Là sự cấu thành hiện tượng vật chất là quang tử, rất nhiều quang tử, tích tụ một chỗ tương tục không gián đoạn, biến thành một loại hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất rất nhiều, là vì tần số sóng quang không tương đồng. Tần số chậm thì biến thành khoáng vật, tần số nhanh hơn một chút, thì biến thành thực vật, biến thành động vật, cho nên những thứ này do tần số bất đồng tạo thành. Ngoài tần số ra, ngoài tần số quang tử ra thì không có gì hết, chứng minh vũ trụ thật sự là một thể, vạn sự vạn pháp đều là hiện tượng tần số quang tử không tương đồng, tạo nên. Ai là người chỉ huy những quang tử này? Vì sao quang tử tương tục không gián đoạn? Vì sao nó biến hóa vô cùng? Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, nó có ba loại hiện tượng. Thứ nhất là châu biến pháp giới, nghĩa là một làn sóng quang, làn sóng này châu biến pháp giới. Nói cách khác, cùng với tất cả vô lượng vô biên trong pháp giới, vô số vô tận quang tử, đều thông hết, quang quang chiếu nhau, nó không phải là đối lập, nó có sự liên kết. Cơ thể con người chúng ta, bao nhiêu quang tử tập hợp lại mới hiện ra tướng này. Chúng ta và người khác có liên quan hay không? Có liên quan, cùng thực vật, cùng động vật, cùng với sơn hà đại địa, với khắp vũ trụ này đều có liên quan, hơn nữa còn liên quan rất mật thiết. Hiện tượng thứ nhất nói nó là độc lập, nhưng nó cũng là viên dung, cũng là tương thông với tất cả. Thứ hai là xuất sanh vô tận, biến hóa vô cùng, theo ý niệm mà biến, bất luận là có ý hay vô ý nó đều biến đổi, cho nên ý niệm điều khiển những quang tử này. Hiện tượng thứ ba là hàm dung không hữu, một hạt quang tử hàm hư không bao pháp giới. Trong Phật pháp nói, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, chính là ý hàm dung không hữu

này. Không là hư không, hữu là vạn hữu, ở trong một vi trần, ở trong một quang tử nó hàm dung không hữu. Các nhà khoa học còn đang nghiên cứu, họ vẫn chưa triệt để hiểu rõ, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, minh bạch, đó là những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói. Cho nên bạn xem tiêu đề của bộ luận này, Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên, đó là khó chứ không dễ đâu, nhưng nếu chúng ta y vào kinh Vô Lượng Thọ thì dễ. Bạn xem một câu A Di Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc, về thế giới Cực Lạc là hoàn nguyên, vọng tận hoàn nguyên, cực kỳ vi diệu, cho nên đúng là viên trung chi viên. Nói một bộ phận thuộc về viên giáo, đương nhiên là đại sư khiêm nhường, chỉ có khiêm nhường mới khiến cho người ta tôn kính. Con người không tôn kính những người ngạo mạn đâu, con người thích những người khiêm nhường, thích thân cận những người khiêm nhường. Người ngạo mạn nói hay cách mấy, nhưng sau khi xuống bục giảng rồi thì chẳng có ai lý tới họ nữa, vì sao vậy? Vì tư thế quá cao, hoàn toàn khác, cho nên bạn xem đại sư khiêm nhường.

Đoạn dưới, ngày nay y theo Thám Huyền Ký. Thám Huyền Ký do Hiền Thủ đại sư viết, y theo Lục Thập Hoa Nghiêm, chính là chú giải của lục thập Hoa Nghiêm. Bởi vì vào thời đó, vào thời của Hiền Thủ đại sư, kinh Hoa Nghiêm mới truyền vào Trung Quốc dịch thành sáu mươi quyển, tám mươi quyển là vào thời Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, dịch thành tám mươi quyển. Bộ sách này quốc sư Hiền Thủ không thấy, quốc sư Hiền Thủ thấy lục thập Hoa Nghiêm, cho nên Ngài dùng thập huyền môn để giảng giải Lục Thập Hoa Nghiêm.

Y theo Thám Huyền Ký nói về thập huyền thứ đệ, dẫn chứng kinh văn, để chứng minh bốn kinh có đầy đủ thập huyền. Xem Hiền Thủ đại sư giảng Hoa Nghiêm, Thám Huyền Ký là giảng Hoa Nghiêm, nói về thập huyền thứ đệ. Dùng thập huyền thứ đệ, Ngài dẫn chứng kinh văn trong kinh Hoa Nghiêm, trong Thám Huyền Ký. Ngày nay dùng kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ, nói lên kinh Vô Lượng Thọ thật sự có đầy đủ. Thập huyền mà kinh Hoa Nghiêm nói, để chứng minh bốn kinh thật sự thuộc về viên giáo, chính là trung bốn Hoa Nghiêm, đây là sự thật, không hề sai chút nào. Trung bốn Hoa Nghiêm, câu này là của Bành Tế Thanh cư sĩ nói, vị cư sĩ này cũng rất giỏi, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, đại thiện tri thức. Ông ấy sinh vào Tiền Thanh thời đại Càn Long, phụ thân làm quan lớn, làm binh bộ thượng thư, ngày nay gọi là bộ trưởng bộ quốc phòng, bộ trưởng bộ quốc phòng vào thời hoàng đế Càn Long, cho nên điều kiện gia đình tốt. Khoảng hai mươi tuổi, thi đỗ tiến sĩ, suốt đời không làm quan, điều kiện gia đình tốt, không cần lo nghĩ điều gì, chuyên lòng nghiên cứu Phật Pháp, tinh thông Phật Pháp, đó không phải là chuyện đùa đâu. Cho nên câu này là của ông ấy nói, kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bốn Hoa Nghiêm. Dẫn chứng kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn tương ứng với thập huyền trong kinh Hoa Nghiêm, để chứng minh những điều nói trên hoàn toàn là lời chân thật, chứ không phải vì người tu Tịnh Tông dương dương tự đắc vậy. Đưa kinh Vô Lượng Thọ lên bằng với kinh Hoa Nghiêm, có phải là những người học Tịnh Tông, muốn đưa cao

địa vị của mình lên? Không phải ý này, trong kinh thật sự có đầy đủ, đồng với thập huyền của Hoa Nghiêm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 49